

Số: **7570** /TXNK-CST

Hà Nội, ngày **19** tháng 8 năm 2019

V/v hoàn thuế và xử lý thuế nợ thừa

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị.

Cục Thuế xuất nhập khẩu nhận được công văn số 1004/HQQT-NV ngày 11/7/2019, công văn số 710/HQQT-NV ngày 28/5/2019 của Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị về việc hoàn thuế và xử lý tiền thuế nợ thừa. Về vấn đề này, Cục Thuế xuất nhập khẩu có ý kiến như sau:

1. Hoàn thuế trường hợp đã nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu nhưng không có hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu hoặc nhập khẩu, xuất khẩu ít hơn so với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu đã nộp thuế

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 19 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định hoàn thuế đối với trường hợp người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu nhưng không có hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu hoặc nhập khẩu, xuất khẩu ít hơn so với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu đã nộp thuế.

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị định 134/2016/NĐ-CP quy định người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu nhưng không có hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu hoặc nhập khẩu, xuất khẩu ít hơn so với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu đã nộp thuế được hoàn thuế nhập khẩu hoặc thuế xuất khẩu đã nộp tương ứng với hàng hóa thực tế không xuất khẩu, nhập khẩu hoặc xuất khẩu, nhập khẩu ít hơn.

Căn cứ quy định nêu trên, cơ quan hải quan thực hiện hoàn thuế đối với trường hợp người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu nhưng không có hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu hoặc nhập khẩu, xuất khẩu ít hơn so với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu đã nộp thuế.

Hồ sơ hoàn thuế thực hiện theo mẫu số 09 Phụ lục VII Nghị định 134/2016/NĐ-CP. Thủ tục tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hoàn thuế thực hiện theo quy định tại khoản 63 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC sửa đổi bổ sung Điều 129 Thông tư 38/2015/TT-BTC.

2. Các trường hợp cơ quan hải quan thực hiện xử lý tiền thuế nợ thừa

Căn cứ Điều 47 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 quy định:

“1. Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp đối với từng loại thuế trong

thời hạn mười năm, kể từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ, kể cả việc bù trừ giữa các loại thuế với nhau; hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo; hoặc hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.

2. Trường hợp người nộp thuế yêu cầu trả lại số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa thì cơ quan quản lý thuế phải ra quyết định trả lại số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa hoặc có văn bản trả lời nêu rõ lý do không hoàn trả trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 29 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiền thuế, tiền chậm nộp và tiền phạt được coi là nộp thừa khi người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp đối với từng loại thuế trong thời hạn 10 (mười) năm tính từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 64 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC quy định về việc xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa.

Đề nghị Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị căn cứ các quy định nêu trên để thực hiện. Trường hợp vướng mắc, đề nghị Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị báo cáo từng trường hợp cụ thể để Tổng cục Hải quan xem xét, hướng dẫn thực hiện.

Cục Thuế xuất nhập khẩu có ý kiến đề Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị được biết, thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục GSQL (để biết);
- Lưu: VT, CST-H.Linh (3b).

**KI, CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**
**CỤC THUẾ
XUẤT NHẬP KHẨU**
Nguyễn Ngọc Hưng